TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 19- 5- 2023
"V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**
Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Mạnh Hùng**
Ông **Nguyễn Cảnh Tùng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: ông **Hoàng Tuấn Dũng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2023. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Hoàng Mạnh N**, sinh năm 1984; (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;
- Bị đơn: Chị **Hà Thị L**, sinh năm 1989; (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu 8, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn anh Hoàng Mạnh N trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị L kết hôn cùng nhau vào ngày 19/4/2021, có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong công việc, cuộc sống. Đến tháng 10/2021 hai bên đã cắt đứt liên lạc với nhau, từ đó đến nay vợ chồng không ai còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị được ly hôn chị L.
- Về con chung: Anh xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tài sản cho vay: Anh và chị Hà Thị L không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Trong quá trình toà án thụ lý giải quyết đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án, đã thông báo nhiều lần nhưng chị L đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cũng như tại phiên toà.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, đảm bảo các quyền lợi ích hợp pháp của đương sự Toà án đã tiến hành lấy lời khai của bố mẹ đẻ chị L là ông Hà Văn Tỉu và bà Phùng Thị Khai. Ông Tỉu và bà Khai cung cấp thông tin như sau:

Chị Hà Thị L là con gái của ông bà, hiện nay chị L vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại khu 8, xã Đ, huyện Thanh Thuỷ. Năm 2021 chị L kết hôn với anh N, chung sống được thời gian ngắn nhưng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, chị L đã về nhà ông bà sinh sống, sau đó đi làm ăn, hai bên thân với nhau từ cuối năm 2021 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Nay anh N làm đơn xin ly hôn quan điểm của ông bà là đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị L và anh N không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không có đóng góp gì cho gia đình. Hiện nay chị L đang làm công việc tự do, vẫn về thăm nhà và thường xuyên liên lạc qua điện thoại. Quá trình Toà án giải quyết vụ án có tống đạt các văn bản tố tụng cho chị L, ông bà có nhận thay và đã giao lại cho chị L nhưng do bận công việc nên chị không đến Toà án làm việc được.

Kết quả xác minh tại UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy thể hiện: Chị Hà Thị L có đăng ký kết hôn với anh Hoàng Mạnh N vào năm 2021, hiện nay chị L có đăng ký nhân khẩu thường trú tại khu 8, xã Đ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Do mâu thuẫn vợ chồng nên cuối năm 2021 chị L và anh N đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị L và anh N không có con chung. Nay anh N làm đơn xin ly hôn đề nghị Toà án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa (Có bài phát biểu kèm theo):

**Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn chấp hành, Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.*

**Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử;*

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Mạnh N được ly hôn chị Hà Thị L.

2. Về con chung: Anh Hoàng Mạnh N và chị Hà Thị L không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau khi ly hôn nếu các bên có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Mạnh N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

1. **Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn anh N khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn chị L, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh N và chị L đều có nơi cư trú tại huyện Thanh Thủy, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình toà án thụ lý giải quyết đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án, đã thông báo nhiều lần nhưng chị L đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, do đó vụ án không hòa giải được.

Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N và chị L là phù hợp quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. **Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Mạnh N và Hà Thị L kết hôn cùng nhau vào ngày 19/4/2021, có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Đây một hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong công việc, cuộc sống. Đến tháng 10/2021 hai bên đã cắt đứt liên lạc với nhau, từ đó đến nay vợ chồng không ai còn quan tâm đến nhau. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn chị L.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho chị L đến giải quyết nhưng chị đều vắng mặt. Tòa án đã làm việc cùng bố mẹ đẻ chị L là ông Hà Văn Tỉu và bà Phùng Thị Khai, ông bà xác định:

Chị Hà Thị L là con gái của ông bà, hiện nay chị L vẫn đăng ký nhân khẩu thường trú và ở tại khu 8, xã Đ, huyện Thanh Thuỷ. Năm 2021 chị L kết hôn với anh N, chung sống được thời gian ngắn nhưng không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, sau đó đi làm ăn, hai bên ly thân với nhau từ cuối năm 2021 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau. Nay anh N làm đơn đề nghị ly hôn quan điểm của bà Khai và ông Tỉu là đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại UBND xã Đ, huyện Thanh Thủy thể hiện: Chị L, anh N hiện nay chị L có đăng ký nhân khẩu thường trú tại khu 8, xã Đ, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Do mâu thuẫn vợ chồng nên cuối năm 2021 chị L và anh N

đã sống ly thân. Nay anh N làm đơn xin ly hôn đề nghị Toà án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không tham gia hòa giải do tòa án tiến hành. Do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N và xử cho anh được ly hôn chị L là phù hợp tránh ràng buộc không có lợi.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Mạnh N và chị Hà Thị L không có con chung do đó HĐXX không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh N xác định không có và không yêu cầu tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4]Về án phí: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ phù hợp nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

*Áp dụng: Khoản 1, Điều 51, Khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

*Căn cứ: Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Mạnh N được ly hôn chị Hà Thị L.

2. Về con chung: Anh Hoàng Mạnh N và chị Hà Thị L không có con chung nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sau khi ly hôn nếu các bên có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Mạnh N phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0006112 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Viết Tú